



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 30/10/2026 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.7	21:43	01:00	↗
3.8	02:30	06:00	↘
0.2	10:07	14:00	↗
3.6	17:44	21:00	↘
2.9	22:27	01:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Diệu	XIN HAI XIU	7.1	132	6,680	H25 - TCHP	00:30	Y/c MP	08-TM
2	V.Tùng	SEOUL GLOW	9.2	176	18,123	P/s3 - CL4	02:00	// 05.00	A1-A2
3	Đ.Chiến - Lương	SITC RUNDE	8.2	172	18,724	P/s3 - CL3	09:00	// 12.30	A1-A3
4	M.Hùng	HAI TIAN LONG	5.1	98	3,609	P/s1 - CL1	09:00	// 12.30	A2-01
5	Vinh	XIN AN	8	172	18,724	P/s3 - CL7	10:00	// 13.00	A5-01
6	V.Hải	POS SINGAPORE	10	172	17,846	P/s3 - CL4-5	16:00	// 14.00	A1-A3
7	Đào	HAIAN ROSE	8.8	172	17,515	H25 - TCHP	16:30	// 19.00	08-TM
8	V.Dũng	INDURO	9.7	172	19,035	P/s3 - CL1	17:00	// 19.30	A2-A5
9	Đ.Minh	KMTC PUSAN	8.9	169	16,717	P/s3 - CL5	18:30		A2-A5
10	Tân	SAN PEDRO	9.6	172	16,880	P/s3 - CL4	20:30	// 21.00	
11	Duyệt	MAERSK MONGLA	10.1	186	33,128	P/s3 - CL7	22:00	// 23.00	
12	Khái - Quyền	KMTC SURABAYA	11	200	28,736	P/s3 - CL3	23:00	// 22.30Cano DL	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn - V.Hoàng	NYK DAEDALUS	12.9	295	55,487	CM4 - P/s3	01:00	MT-VTX	A9-V5
2	K.Toàn - N.Minh	CSCL BOHAI SEA	10.4	336	116,603	P/s3 - CM4	01:30	MP-VTX	A9-A6-V5
3	Hồng - T.Tùng	HMM GARNET	14.5	336	126,995	CM3 - P/s3	03:00	MT	MR-KS-AWA
4	P.Thùy - Đăng	HMM GARAM	12.8	366	152,003	P/s3 - CM3	09:30	MT-VTX	MR-KS-AWA
5	M.Tùng - Nghị	ONE CONTINUITY	13.8	321	88,089	CM2 - P/s3	17:30	MP-VTX	MR-AW
6	H.Trường - B.Long	WAN HAI A19	10.7	335	122,045	P/s3 - CM2	21:00	MP	MR-KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - M.Cường	ZHONG GU XIONG AN	8.1	180	28,554	CL4 - P/s3	05:00		A3-A5

2	Nhật	HANSA OSTERBURG	9	176	18,275	CL3 - P/s3	07:30		A3-A5
3	N.Thanh - Đ.Hải	KMTC BANGKOK	9.2	173	18,318	CL1 - P/s3	12:30		A2-A3
4	P.Cần	NEXOE MAERSK	9	199	27,733	CL5 - P/s3	13:00		A1-A5
5	Phú - T.Dũng	TIDE CAPTAIN	8	162	13,406	CL7 - P/s3	13:00		A5-01
6	Chương	XIN HAI XIU	6	132	6,680	TCHP - H25	19:00		08-TM
7	H.Thanh	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL1 - H25	19:30		A2-01
8	Hà	SEOUL GLOW	9.5	176	18,123	CL4 - P/s3	21:00		A1-A2
9	Kiên	SITC RUNDE	9.5	172	18,724	CL3 - P/s3	22:30		A1-A3
10	P.Hải	XIN AN	9	172	18,724	CL7 - P/s3	23:00		A5-01



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS